

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚC THỌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 09 - 9 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Học và bà Nguyễn Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 62/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 23/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2022/QĐ-HNGĐ ngày 31/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị Tuyết Nh**, sinh năm 1985. Nơi ĐKKHKTT: Thôn Cự Đình, xã Xuân Đình, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội; có mặt.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang Tr**, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn Cự Đình, xã Xuân Đình, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của chị Đinh Thị Tuyết Nh là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Trung chung sống với nhau từ năm 2005, đến năm 2010 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Đình (nay là xã Xuân Đình), huyện Phúc Thọ. Chị và anh Trung thuê nhà ở phường Định Công, quận Hoàng Mai để đi làm cho thuận lợi. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung về làm ăn kinh tế, chăm sóc con cũng như nhiều vấn đề sinh hoạt gia đình. Từ năm 2018 chị và anh Trung đã sống ly thân. Chị về huyện Đông Anh ở cùng với em trai còn anh Trung thuê nhà ở phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Suốt thời gian sống ly thân, vợ chồng không ai quan tâm đến

nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Trung và xin ly hôn anh Trung.

Về con chung: Chị và anh Trung có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang Thanh Bình, sinh ngày 23/12/2005 và cháu Nguyễn Quang Vinh, sinh ngày 30/10/2011. Hiện nay cả hai cháu đang ở và học tập tại Yên Bái cùng với mẹ đẻ chị. Ly hôn, chị xin nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh Trung cấp dưỡng nuôi con chung. Thực tế từ khi vợ chồng sống ly thân năm 2018 đến nay, chị vẫn một mình nuôi hai con, anh Trung không đóng góp gì. Hiện nay chị đang làm phục vụ cửa hàng ăn uống, thu nhập mỗi tháng khoảng 10 triệu đồng đảm bảo cuộc sống bình thường cho cả 03 mẹ con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Nguyễn Quang Tr đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đến Tòa án và đến phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do.

* Mẹ đẻ của anh Trung là bà Nguyễn Thị Vẽ trình bày: Anh Trung đã nhận được các Thông báo và giấy triệu tập của Tòa án. Do anh bận công việc nên không đến Tòa án làm việc. Anh Trung thông tin lại với gia đình là anh đồng ý ly hôn chị Nhung để cả 2 có cuộc sống mới. Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang Thanh Bình và cháu Nguyễn Quang Vinh. Vì các cháu vẫn còn nhỏ, cần giúp đỡ nhau trong học tập nên anh Trung đồng ý để chị Nhung được nuôi cả 02 con. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo nguyện vọng của chị Nhung.

* Mẹ đẻ của chị Nhung là bà Vũ Thị Hiên trình bày: Anh Trung và chị Nhung mâu thuẫn vợ chồng nên từ năm 2018, chị Nhung cùng các con đã đến ở với con trai bà tại huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Bà thấy cuộc sống 3 mẹ con chị Nhung vất vả nhưng anh Trung cũng không quan tâm. Năm 2019, cháu Bình đã chuyển về ở với bà và đi học tại trường THCS Hồng Ca, tỉnh Yên Bái. Hàng tháng chị Nhung gửi tiền về để bà đóng học phí cho con của chị Nhung. Năm 2021 dịch bệnh Covid-19, chị Nhung đi làm vất vả, nuôi con dưới Hà Nội tốn kém hơn nên chị Nhung đã đưa cháu Vinh về ở cùng bà và đi học tại Yên Bái. Chị Nhung gửi con cho bà chăm sóc, các cháu đều khỏe mạnh, học tập tốt. Hàng tháng chị Nhung gửi tiền đóng học cho các con, bà hỗ trợ thêm tiền sinh hoạt cho các cháu. Anh Trung không quan tâm đến con nên đề nghị Tòa án cho chị Nhung được nuôi cả hai con sau khi ly hôn. Bà sẽ tạo mọi điều kiện để mẹ con chị Nhung có chỗ ở ổn định sau khi ly hôn.

* Chính quyền địa phương cung cấp: Sau khi kết hôn, anh Trung và chị Nhung làm ăn và thuê nhà ở nội thành Hà Nội. Thời gian trước, vợ chồng anh chị thường xuyên về nhà thăm gia đình. Thời gian tiếp theo, do vợ chồng mâu thuẫn nên chị Nhung ít về thăm gia đình chồng hơn. Theo thông tin từ gia đình anh Trung, hiện anh Trung đang ở với người phụ nữ khác và đã có con. Do mẹ anh Trung đang ốm, đi lại khó khăn nên thời gian gần đây anh Trung về ở với mẹ để tiện chăm sóc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của chị Nhung đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự còn anh anh Trung thì không.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị Tuyết Nh. Chị Nhung được ly hôn anh Nguyễn Quang Tr. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang Thanh Bình, sinh ngày 23/12/2005 và cháu Nguyễn Quang Vinh, sinh ngày 30/10/2011 cho chị Nhung trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trung cho đến khi có yêu cầu mới. Chị Nhung phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Đinh Thị Tuyết Nh có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Quang Tr có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Xuân Đình, huyện Phúc Thọ và quan hệ tranh chấp về ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ đã thụ lý vụ án theo đơn xin ly hôn của chị Đinh Thị Tuyết Nh và đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật đối với các bên đương sự trong vụ án. Anh Nguyễn Quang Tr được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án làm việc nhưng đều vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị Tuyết Nh và anh Nguyễn Quang Tr trên cơ sở kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/01/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Đình (nay là xã Xuân Đình), huyện Phúc Thọ nên xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi kết hôn, chị Nhung và anh Trung chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong việc làm kinh tế và nuôi dạy con. Anh Trung chị Nhung đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Chị Nhung xác định không còn tình cảm vợ chồng và xin được ly hôn anh Trung. Anh Trung đã biết chị Nhung xin ly hôn và Tòa án đang giải quyết vụ án. Anh bận việc nên không đến Tòa án giải quyết

được. Anh đồng ý ly hôn chị Nhung. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nhung và anh Trung không còn gắn bó, vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị Nhung xin ly hôn anh Trung là có căn cứ.

Về con chung: Anh Trung và chị Nhung có 02 con chung cháu Nguyễn Quang Thanh Bình, sinh ngày 23/12/2005 và cháu Nguyễn Quang Vinh, sinh ngày 30/10/2011. Ly hôn, chị Nhung xin trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung. Xét thấy, kể từ khi chị Nhung và anh Trung sống ly thân, các con được chị Nhung nuôi dưỡng, chăm sóc khỏe mạnh và học tập chu đáo. Cháu Bình và cháu Vinh có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị Nhung có công việc và thu nhập ổn định. Vì vậy, giao cả 2 con cho chị Nhung trực tiếp nuôi dưỡng vào thời điểm hiện tại sẽ phù hợp hơn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nhung không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trung cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về tài sản chung và nợ: Chị Nhung không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nhung phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị Tuyết Nh.

1.1. Chị Đinh Thị Tuyết Nh được ly hôn anh Nguyễn Quang Tr.

1.2. Về con chung: Anh Trung và chị Nhung có 02 con chung cháu Nguyễn Quang Thanh Bình, sinh ngày 23/12/2005 và cháu Nguyễn Quang Vinh, sinh ngày 30/10/2011.

Giao cháu Nguyễn Quang Thanh Bình và cháu Nguyễn Quang Vinh cho chị Đinh Thị Tuyết Nh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trung cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Anh Trung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.4. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

2. Về án phí: Chị Đinh Thị Tuyết Nh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0040243 ngày 04/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã Xuân Đình, huyện Phúc Thọ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Hiếu